

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **146/2017/HSST**

Ngày: 26/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Phương Loan.
2. Ông Nguyễn Thái Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Nguyễn Hạnh Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 160/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H; Giới tính: nam; Sinh năm: 1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 73/26 đường 762 HB, Phường A, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Nguyễn Duy T và bà: Trần Thị Tố N; Có vợ: là bà Phạm Ngọc H và con: có 01 người con, sinh năm 2015; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 29/8/2017.

(có mặt)

Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị Phương L; Sinh năm: 1969; Trú tại: 766/16/19/57 đường CMTT, Phường O, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Quốc H bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 29/8/2017, Nguyễn Quốc H trong lúc điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-292.79 lưu thông trên đường số 24 (hướng về đường số 23) thì phát hiện ông Trương Ngọc S đang điều khiển xe gắn máy chở bà Nguyễn Thị Phương L lưu thông cùng chiều phía trước, giữa ông S và bà L có để 01 túi xách màu nâu, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi xách này. Để thực hiện ý định, H điều khiển xe bám theo, khi đến trước nhà số 10-12 đường số

24, Phường K, Quận F, H cho xe chạy lên áp sát bên phải bà L, đồng thời dùng tay trái giật túi xách của bà L rồi vọt xe tẩu thoát đến trước nhà số 244-246 đường TVK, H để xe đụng vào xe ô tô té ngã xuống đường. Ngay lập tức, H bị ông S, bà L cùng quần chúng xung quanh đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường K, Quận F giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 túi xách màu nâu, bên trong có 01 ống nghe cơ hiệu Littmano, 01 máy đo huyết áp hiệu Yamasu, 01 máy đo thử đường huyết hiệu Contourts, 01 cục pin sạc dự phòng hiệu MI, 01 chiếc thoại di động hiệu Samsung S7, vỏ màu vàng và 01 chiếc xe gắn máy biển số 59L2-292.79.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6: Nguyễn Quốc H khai nhận đã thực hiện hành vi như nêu trên.

Người bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1535/TCKH ngày 01 tháng 9 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

- 01 giỏ xách màu nâu dây đeo mua vào đầu năm 2017, có giá trị là 140.000 đồng.
- 01 ống nghe cơ hiệu LITTMANO, còn 80%, có giá trị là 960.000 đồng.
- 01 máy đo huyết áp hiệu YAMASU, còn 85%, có giá trị là 340.000 đồng.
- 01 máy đo thử đường huyết hiệu CONTOUR TS, còn 80%, có giá trị là 1.440.000 đồng.
- 01 cục pin sạc dự phòng hiệu MI, còn 80%, có giá trị là 720.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội « Cướp giật tài sản » theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc H khai nhận chính bị cáo đã sử dụng xe gắn máy biển số 59L2-292.79 (loại xe Air Blade, màu đen trắng xám) thực hiện hành vi giật của bà Nguyễn Thị Phương L 01 giỏ xách màu nâu (bên trong giỏ xách có 01 ống nghe, 01 máy đo huyết áp, 01 máy đo đường huyết, 01 cục pin sạc dự phòng) tại trước nhà số 10-12 đường số 24, Phường 11, Quận 6 vào tối ngày 29/8/2017 và bị bắt quả tang như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 04 năm đến 05 năm tù về tội « Cướp giật tài sản » theo điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe gắn máy biển số 59L2-292.79, số khung RLHJF6309FZ069565, số máy JF63E-1069581 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, sơn màu Trắng Đen Xám, dung tích 125).

Trả lại bị cáo Nguyễn Quốc H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge, vỏ màu xanh, số Imei 1: 354737/08/466210/4, số Imei 2: 354738/08/466210/2 và 01 sim điện thoại số thuê bao 0934533079.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc H tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại Nguyễn Thị Phương L, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc H đã dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật của bà Nguyễn Thị Phương L 01 giỏ xách màu nâu trị giá 140.000 đồng, 01 ống nghe cơ hiệu LITTMANO trị giá 960.000 đồng, 01 máy đo huyết áp hiệu YAMASU trị giá 340.000 đồng, 01 máy đo thử đường huyết hiệu CONTOUR TS trị giá 1.440.000 đồng, 01 cục pin sạc dự phòng hiệu MI trị giá 720.000 đồng (tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 3.600.000 đồng), là phạm tội « Cướp giật tài sản » thuộc trường hợp: « Dùng thủ đoạn nguy hiểm » theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc H không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của người bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Quốc H có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do có lối sống buông thả, lười lao động lại muốn có tiền để tiêu xài và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc H là rất nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả người bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 136 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo Nguyễn Quốc H còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng, xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

Việc bồi thường thiệt hại: Người bị hại Nguyễn Thị Phương L đã nhận lại tài sản gồm: 01 giỏ xách màu nâu có dây đeo, 01 ống nghe, 01 máy đo huyết áp, 01 máy đo đường huyết, 01 cục pin sạc dự phòng và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Quốc H sử dụng vào việc phạm tội là chiếc xe gắn máy biển số 59L2-292.79, số khung RLHJF6309FZ069565, số máy JF63E-1069581 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, sơn màu Trắng Đen Xám, dung tích 125), Hội đồng xét xử tịch thu, sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge, vỏ màu xanh, số Imei 1: 354737/08/466210/4, số Imei 2: 354738/08/466210/2 (có sim điện thoại số thuê bao 0934533079) thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc H. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo, vì chiếc điện thoại này là tài sản riêng của bị cáo, không đủ căn cứ xác định bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận trả chiếc điện thoại lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 169/PNK ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Công an Quận 6 - BL45).

Bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc H** phạm tội: « Cướp giật tài sản ».
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2017.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59L2-292.79, số khung RLHJF6309FZ069565, số máy JF63E-1069581 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, sơn màu Trắng Đen Xám, dung tích 125).

- Áp dụng khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Quốc H 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge, vỏ màu xanh, số Imei 1: 354737/08/466210/4, số Imei 2: 354738/08/466210/2 và 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0934533079.

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Quốc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên